

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN
Số: 70/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân B - sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã D, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng N - sinh năm 1989

Trú tại: Khối Q, phường T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Hồng N.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Hồng N thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung của anh B và chị N là Trần Xuân T, sinh ngày 09/12/2014 và Trần Xuân Đ, sinh ngày 09/12/2014.

Ngoài ra chị N có 01 (một) con riêng là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/5/2012, anh B và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ (Một triệu đồng) mỗi tháng để cùng chị N nuôi dưỡng con chung. Thi hành kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trần Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Hồng N đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Xuân B thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh B đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006492 ngày 19/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường T, thị xã Thái Hòa để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 10/11/2014);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn

